

**KẾT QUẢ****Thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2022****I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022****1. Kế hoạch phân bổ nguồn vốn:**

**a. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 34.399 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 31.543 triệu đồng (nguồn ĐTPT: 25.450 triệu đồng; nguồn SN: 6.093 triệu đồng). Ngân sách tỉnh: 2.856 triệu đồng (nguồn ĐTPT: 2.545 triệu đồng; nguồn SN: 311 triệu đồng), trong đó:

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở là 924 triệu đồng nguồn ĐTPT (ngân sách Trung ương: 840 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 84 triệu đồng).

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở là 9.460 triệu đồng, nguồn ĐTPT (ngân sách Trung ương 8.600 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 860 triệu đồng).

- Nội dung số 03: Hỗ trợ chuyển đổi nghề là 5.777 triệu đồng, nguồn SN (ngân sách Trung ương: 5.480 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 297 triệu đồng).

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt, trong đó:  
+ Nước sinh hoạt tập trung: 17.611 triệu đồng, nguồn ĐTPT (ngân sách Trung ương: 166.010 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 1.601 triệu đồng).

+ Nước sinh hoạt phân tán: 627 triệu đồng, nguồn SN (ngân sách Trung ương: 613 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 14 triệu đồng).

**b. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:** Thực hiện đầu tư 06 dự án; nguồn vốn đã phân bổ thực hiện là 85.731 triệu đồng (nguồn ĐTPT), trong đó: NSTW 77.937 triệu đồng; NS tỉnh là 7.794 triệu đồng.

**c. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 12.454 triệu đồng (nguồn SN), trong đó: Ngân sách Trung ương: 10.915 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 1.539 triệu đồng, cụ thể:

- Tiêu Dự án 1: 9.270 triệu đồng (NSTW 8.452 triệu đồng; NS tỉnh: 1.268 triệu đồng).

- Tiêu Dự án 2: 2.734 triệu đồng (NSTW 2.463 triệu đồng; NS tỉnh: 271 triệu đồng).

**d. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS, miền núi**

Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS &MN: Nguồn vốn đã phân bổ là 45.902 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 41.425 triệu đồng (nguồn ĐTPT: 40.301 triệu đồng; nguồn SN: 1.124 triệu đồng); Ngân sách tỉnh: 4.477 triệu đồng (nguồn ĐTPT: 4.364 triệu đồng; nguồn SN: 113 triệu đồng).

**e. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 22.855 triệu đồng, trong đó: NSTW 20.563 triệu đồng (nguồn ĐTPT: 6.708 triệu đồng; nguồn SN: 13.855 triệu đồng); NS tỉnh: 2.292 triệu đồng (nguồn ĐTPT: 671 triệu đồng; nguồn SN: 1.621 triệu đồng), cụ thể:

- Tiểu Dự án 1: 8.090 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương: 7.354 triệu đồng (nguồn ĐTP: 6.708 triệu đồng; nguồn SN: 646 triệu đồng); ngân sách tỉnh: 736 triệu đồng (nguồn ĐTP: 671 triệu đồng; nguồn SN: 65 triệu đồng).

- Tiểu Dự án 2: 2.701 triệu đồng, nguồn SN (NSTW 2.349 triệu đồng; NS tỉnh: 352 triệu đồng)

- Tiểu Dự án 3: 11.493 triệu đồng, nguồn SN (ngân sách Trung ương: 10.353 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 1.140 triệu đồng)

- Tiểu Dự án 4: 571 triệu đồng, vốn SN (NSTW 507 triệu đồng; NS tỉnh: 64 triệu đồng).

**g. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 7.297 triệu đồng, trong đó: NSTW: 6.526 triệu đồng (nguồn ĐTP: 5.210 triệu đồng; nguồn SN: 1.316 triệu đồng); Ngân sách tỉnh: 771 triệu đồng (nguồn ĐTP: 574 triệu đồng; nguồn SN: 197 triệu đồng).

**h. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 1.068 triệu đồng (nguồn SN), trong đó: NSTW 929 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 139 triệu đồng.

**i. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 1.235 triệu đồng (nguồn SN), trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.074 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 161 triệu đồng.

**k. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 2.829 triệu đồng (nguồn SN), trong đó: Ngân sách Trung ương: 2.561 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 268 triệu đồng, cụ thể:

- Tiểu Dự án 1: 2.041 triệu đồng (NSTW 1.855 triệu đồng; NS tỉnh: 186 triệu đồng).

- Tiểu Dự án 2: 788 triệu đồng (NSTW 706 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 82 triệu đồng).

**l. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:** Nguồn vốn đã phân bổ là: 2.526 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 2.240 triệu đồng (nguồn ĐTP: 454 triệu đồng; nguồn SN: 1.786 triệu đồng); Ngân sách tỉnh: 286 triệu đồng (nguồn ĐTP: 52 triệu đồng; nguồn SN: 234 triệu đồng), cụ thể:

- Tiểu Dự án 1: 1.699 triệu đồng, nguồn SN (NSTW 1.502 triệu đồng; NS tỉnh 197 triệu đồng).

- Tiểu Dự án 2: 578 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương: 517 triệu đồng (nguồn ĐTP: 454 triệu đồng; nguồn SN: 63 triệu đồng); ngân sách tỉnh: 61 triệu đồng (nguồn ĐTP: 52 triệu đồng; nguồn SN: 09 triệu đồng).

- Tiểu Dự án 3: 249 triệu đồng, nguồn SN (ngân sách Trung ương: 221 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 28 triệu đồng).

## **2. Tiến độ, kết quả thực hiện**

Hiện nay, các sở, ngành và UBND cấp huyện đang tiến hành các bước chuẩn bị đầu tư và phân khai vốn cho các chủ đầu tư thực hiện theo quy định. Chưa thực hiện giải ngân.

## **3. Khó khăn, vướng mắc**

- Về văn bản hướng dẫn: Các Bộ ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình chưa đồng bộ, thống nhất; Đến nay, còn nội dung thực hiện nguồn đầu tư

của Tiểu dự án 2, Dự án 10 chưa có hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương (Bộ Thông tin và Truyền thông); Một số nội dung chỉ đạo, hướng dẫn chưa thống nhất, địa phương gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện giải ngân và thanh toán nguồn vốn, hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đối ứng và nguồn vốn lồng ghép từ các dự án khác theo hướng tăng cường phân cấp và trách nhiệm chủ động của địa phương, cụ thể:

+ Tại Công văn số 118/UBND-CSĐT ngày 01/02/2021 của Ủy ban Dân tộc có đề nghị các địa phương căn cứ vào nội dung 10 dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã được Quốc hội khóa XIV phê duyệt tại Nghị quyết số 120/2020/QH14, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ chuyển đổi nghề 10 triệu đồng/hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 03 triệu đồng/hộ...

+ Tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tại Điều 5 quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ chuyển đổi nghề mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ; Điều 6 quy định mức hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán tối đa 03 triệu đồng/hộ, cho nên có địa phương chỉ thực hiện 10 triệu đồng/hộ và 03 triệu đồng/hộ...

- Về định mức chính sách hỗ trợ: Đến nay, chưa có quyết định của Trung ương quy định về định mức hỗ trợ (Dự án 1: hỗ trợ đất ở, nhà ở) và địa bàn thụ hưởng của một số nội dung chính sách, tiểu dự án, dự án (Dự án 9).

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu dự kiến đạt được**

- Giải quyết đất ở cho 355 hộ; giải quyết nhà ở 808 hộ (xây dựng mới 624 căn và sửa chữa là 184 căn); hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết sinh kế (thay cho đất sản xuất) cho 1.505 hộ; giải quyết nước sinh hoạt phân tán cho 1.050 hộ; đầu tư xây dựng mới 04 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; thực hiện cứng hóa tối thiểu 25km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân; Tiếp tục đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học 8 trường phổ thông DTNT và trường học vùng DTTS&MN;

- 96% phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS.

- Đào tạo nghề cho khoảng 500 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 600 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức 30 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ 02 dự án sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một; bảo tồn các lễ hội truyền thống phục vụ phát triển du lịch; xây dựng 15 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các xã vùng DTTS; hỗ trợ đầu tư xây dựng 100% thiết chế văn hóa, thể thao ấp; hỗ trợ đầu tư xây dựng 05 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng DTTS.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho hơn 200 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Các giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện**

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

- Phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng văn bản tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Tờ trình trình HĐND tỉnh quy định một số định mức cụ thể theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu của Chương trình sâu rộng đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào DTTS, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào DTTS.

- Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách tỉnh đối ứng, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và huy động hợp pháp khác theo quy định; Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số. - Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

## **3. Dự kiến huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực**

Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2023 là 524.827 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn Trung ương là 365.154 triệu đồng, trong đó nguồn đầu tư phát triển là 250.000 triệu đồng, nguồn sự nghiệp là 115.154 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách tỉnh là 84.773 triệu đồng (Trong đó, nguồn đầu tư là 67.500 triệu đồng, nguồn sự nghiệp là 17.273 triệu đồng).

- Nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội tỉnh là 24.900 triệu đồng. - Nguồn huy động, lồng ghép là 50.000 triệu đồng.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Trung ương sớm có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất các định mức hỗ trợ để tỉnh căn cứ triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn được giao theo quy định./.

---